

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KONTUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Quốc Mạnh  
2. Ông Trần Hữu Sơn

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Đức Huỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2022 Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử trực tuyến. Tại các điểm cầu;

Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử tầng 1, Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. (Số 01 Ngô Đăng, tổ dân phố 2A, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum).

Điểm cầu thành phần: Công an huyện Đăk Hà. Địa chỉ: TDP1, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/HSST ngày 23/11/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 05/12/2022 đối với bị cáo:

**Phạm Văn Q**, sinh ngày 18/10/1991; Tại tỉnh H

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: TDP5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh K. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Phạm Văn Toàn, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị, em.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Ngày 01/02/2019 bị cáo Phạm Văn Q chấp hành xong bản án.

- Ngày 01/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 03/4/2022 bị cáo Phạm Văn Q chấp hành xong bản án.

Bị cáo Phạm Văn Q bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2022 đến ngày 11/9/2022 được trả tự do. Đến ngày 06/12/2022 bị cáo Phạm Văn Q bị bắt và tạm giam đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/9/2022, bị can Phạm Văn Q (*sinh năm 1991; HKTT: Tổ dân phố 5, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum*) đi bộ từ tổ dân phố 8, thị trấn Đăk Hà đi lên hướng xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà nhằm mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo Q đi đến khu vực thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum thì thấy nhà chị Đỗ Thị T (*sinh năm 1975; HKTT: Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum*) có 01 (*một*) máy cắt cỏ màu cam, đen đang bỏ ở hiên nhà bếp, bị cáo Q quan sát xung quanh không có người và cửa phía trước nhà chị T đang đóng nên bị cáo Q lén lút đi vào lấy trộm máy cắt cỏ và vác lên vai đi ra lại, khi đang đi ra khỏi nhà thì bị lực lượng Công an xã Đăk Mar cùng anh Nguyễn Trung K (*sinh năm: 1986; HKTT: Thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum*) phát hiện, bắt quả tang hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Sau đó, Công an xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Phạm Văn Q và chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum kết luận: 01(*Một*) máy cắt cỏ màu cam đen có tên nhãn hiệu HUSQVARNA-143-II; thời điểm định giá: tháng 9/2022; giá trị tài sản là 4.693.333 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm chín mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSĐH ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 24 đến 36 tháng tù. Nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ trước đó 03 ngày (từ ngày 08/9/2022 đến ngày 11/9/2022). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/12/2022.

*Về trách nhiệm dân sự*: Chị Đỗ Thị T không yêu cầu bồi thường nên không

xem xét giải quyết.

*Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra rất hối hận vì hành vi sai trái của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09h50 ngày 08/9/2022, bị cáo Phạm Văn Q lợi dụng sơ hở của chủ tài sản trong việc quản lý, bảo vệ tài sản, khi đi qua nhà chị T quan sát không có ai nên bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà chị T lấy trộm 01 máy cắt cỏ màu cam đen nhãn hiệu HUSQVARNA-143-II trị giá 4.693.333 đồng của gia đình chị Đỗ Thị T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, trước đó vào ngày 01/9/2021 bị cáo Phạm Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết “*tái phạm*”. Ngày 03/4/2022 bị cáo Phạm Văn Q chấp hành xong bản án. Tuy nhiên, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 08/9/2022) là chưa đủ 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt nên bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị coi là “*tái phạm nguy hiểm*”. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà truy

tổ bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, và không oan.

*[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Lợi dụng sự sơ hở của gia đình bị hại không có ai trông coi, quản lý tài sản nên bị cáo Phạm Văn Q đã đột nhập và trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Q là nguy hiểm cho xã hội. Đã trực tiếp xâm hại đến khách thể quan trọng được pháp luật công nhận và bảo vệ đó là quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang cho những người dân sống xung quanh nơi xảy ra sự việc. Bị cáo là người đang ở tuổi lao động, đáng lẽ phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì lười lao động chỉ muốn trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, bất chấp pháp luật. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

*[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

Bị cáo Phạm Văn Q là người có nhân thân xấu. Trước đó, đã từng nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản. Mặc dù, đã được cải tạo giáo dục nhưng bị cáo vẫn chứng nào tật ấy, không sửa chữa, tu dưỡng bản thân để trở T người công dân có ích cho xã hội. Thể hiện bị cáo là người không có ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

*[5] Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có công việc ổn định không có thu nhập nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

*[6] Về vật chứng trong vụ án:* Cơ quan CSĐT đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) máy cắt cỏ màu cam đen có tên nhãn hiệu HUSQVARNA-143-II, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Qua điều tra xác định: Máy cắt cỏ màu cam đen có tên nhãn hiệu HUSQVARNA-143-II trên do chị Đỗ Thị T mua tại thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum vào tháng 5 năm 2020 với giá 5.300.000đ (năm triệu ba trăm ngàn đồng). Ngày 28/9/2022, chị Đỗ Thị T có đơn xin nhận lại tài sản đối với 01 (một) máy cắt cỏ trong vụ án trên. Ngày 29/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà ra Quyết định xử lý vật chứng số: 08/QĐ-CSĐT đối với 01 (một) máy cắt cỏ trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là chị Đỗ Thị T để tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra bị hại chị Đỗ Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**Áp dụng:** Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn Q **30 (ba mươi)** tháng tù. Nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ trước đó 03 ngày (từ ngày 08/9/2022 đến ngày 11/9/2022). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là **29 (hai mươi chín)** tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/12/2022.

**2. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/12/2022) bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- Vụ 1 – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Công an huyện Đăk Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Đăk Hà;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Nga**

